

Số: /TTr-BNV
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 13/5/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 4177/VPCP-TCCV thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đồng ý về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng Nghị định hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định). Sau khi tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP ngày / /2025, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

a) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị¹ đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: “Có chính sách đặc thù để thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các tổng công trình sư trong nước và nước ngoài có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực”.

b) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị² đã xác định nhiệm vụ, giải pháp: “Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật. Có cơ chế, chính sách kéo dài thời gian công tác, không giữ chức vụ cho một số cán bộ, công chức đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng có trình độ chuyên môn

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

² Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật. Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công”.

c) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị³ đã xác định nhiệm vụ, giải pháp “Huy động đội ngũ doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia quản trị đất nước”.

2. Cơ sở pháp lý

a) Khoản 2 Điều 21 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 giao Chính phủ quy định chi tiết việc hợp đồng thực hiện một số nhiệm vụ của công chức.

b) Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ⁴ đã xác định nhiệm vụ cụ thể: “Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật; Thực hiện việc thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công theo quy định”.

c) Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ⁵ đã xác định nhiệm vụ cụ thể: “Nghiên cứu, đề xuất cơ chế tăng cường sự tham gia của đội ngũ doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia quản trị đất nước”.

3. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới áp dụng mô hình sử dụng linh hoạt nguồn nhân lực trong khu vực công, trong đó có cơ chế hợp đồng ngoài công vụ đối với các vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ. Tại Việt Nam, trong thực tế, nhiều cơ quan nhà nước phát sinh nhu cầu tuyển dụng người để thực hiện một số công việc có tính chất thời vụ, chuyên môn đặc thù hoặc không thường xuyên, như: dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, làm các công việc tại Bộ phận Một cửa....Việc ký hợp đồng lao động ngắn hạn đối với những công việc này giúp giảm áp lực biên chế và tạo sự linh hoạt trong vận hành bộ máy (có thể chấm dứt hợp đồng ngay khi thực hiện xong nhiệm vụ). Trên thực tiễn, trong quá trình phát triển đất nước hiện nay một số công việc yêu cầu kỹ năng chuyên môn cao (ví dụ như xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật, quản trị kinh tế, công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, phân tích dữ liệu...) mà đội ngũ công chức hiện tại chưa đáp ứng tốt. Việc thuê chuyên gia, hợp đồng lao động

³ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

⁴ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày

sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

⁵ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày

sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

ngoài công chức sẽ giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Đồng thời, quy định việc ký hợp đồng lao động hiện nay phải phù hợp với biên chế được giao và định mức chi ngân sách thường xuyên gây khó khăn cho việc ký hợp đồng khi nhiều trường hợp nhu cầu thực tế lại vượt quá định mức được cấp, chưa có cơ chế linh hoạt trong xử lý tình huống phát sinh khi cần bổ sung hợp đồng lao động ngắn hạn. Chưa thống nhất giữa các cấp về quy trình xét duyệt nhu cầu và phê duyệt hợp đồng, kinh phí chi trả cho việc ký hợp đồng ở một số địa phương, đơn vị không có nguồn chi thường xuyên đủ để đảm bảo, gây khó khăn trong thực hiện. Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, để thực hiện chủ trương của Đảng về thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ quản trị đất nước thì việc xây dựng Nghị định hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức hiện nay là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Đảm bảo hiệu quả công việc và chất lượng bộ máy công vụ bằng người có năng lực chuyên môn cao, kinh nghiệm công tác ngoài khu vực công vào làm việc trong cơ quan nhà nước, thông qua cơ chế hợp đồng có thời hạn.

2. Quan điểm chỉ đạo

Thể chế hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng chính sách trọng dụng, thu hút nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia, luật gia, luật sư giỏi, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc, người có phẩm chất, năng lực nổi trội, có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để tổ chức, điều hành, triển khai các nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm của quốc gia, địa phương.

Không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm việc triển khai thực hiện Nghị định có tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Để bảo đảm hiệu lực của Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) ngay sau khi được Quốc hội thông qua và thực hiện hiệu quả, đồng bộ trong việc triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm hoạt động thông suốt, không tạo khoảng trống pháp lý, Bộ Nội vụ có Công văn số 2123/BNV-CCVC báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cho phép xây dựng các nghị định của Chính phủ, theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn

bản quy phạm pháp luật năm 2025. Trên cơ sở Công văn số 4177/VPCP-TCCV của Văn phòng Chính phủ và ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

2. Ngày / / 2025, Bộ Nội vụ có văn bản số /BNV-CCVC gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định. Theo đó, ngày / /2025, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP về việc thẩm định dự thảo Nghị định.

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1 Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định về hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ đối với một số loại công việc trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã), cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại tổ chức quốc tế, cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và quy định tại Nghị định này và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân ký kết hợp đồng dịch vụ, hợp đồng lao động.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 12 điều, trong đó: Điều 1 và Điều 2 (quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng); Điều 3 quy định nguyên tắc hợp đồng; Điều 4 quy định các công việc thực hiện hợp đồng; Điều 5 quy định đối tượng, phương thức ký hợp đồng; Điều 6 quy định hình thức hợp đồng và thời hạn ký kết; Điều 7 quy định tiêu chuẩn, điều kiện của các bên ký kết hợp đồng; Điều 8 quy định Quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng; Điều 9 quy định thẩm quyền quyết định và kinh phí thực hiện; từ Điều 10 đến Điều 12 quy định kinh phí triển khai, trách nhiệm tổ chức thi hành, hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản

Các quy định tại dự thảo Nghị định bám sát ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Dự thảo Nghị định là ***nội dung mới*** hướng dẫn thực hiện Điều 21 Luật Cán bộ, công chức năm 2025 về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, trong đó tập trung vào các nội dung: (1) quy định liên quan đến việc ký hợp đồng làm thực hiện nhiệm vụ của công chức trong cơ quan hành chính; (2) thẩm quyền phê duyệt hợp đồng, thẩm quyền ký hợp đồng; (3) quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quyền,

nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng; (4) trách nhiệm thi hành của các Bộ, ngành, địa phương.

4. Những nội dung mới tại dự thảo Nghị định

4.1. Quy định các công việc thực hiện hợp đồng, gồm:

1. Các công việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề tài, đề án về kinh tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo, cải cách thủ tục hành chính; xây dựng quy trình, thủ tục nội bộ.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo Chương trình, Kế hoạch, Đề tài, Đề án được giao hoặc để thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong một thời hạn nhất định.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ khác theo quyết định của người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức.

2. Các công việc ký kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo danh mục vị trí việc của công chức.

4.2 Quy định đối tượng, phương thức ký kết hợp đồng, gồm:

1. Đối với hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý:

a) Nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc trong các lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này;

b) Luật gia, Luật sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

2. Đối với hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ của công chức:

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 nêu trên;

b) Người có kinh nghiệm, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ và đã từng triển khai trực tiếp các nhiệm vụ cụ thể có tính chất tương tự.

c) Người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có kinh nghiệm đáp ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Đối với hợp đồng dịch vụ thực hiện một số nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

4. Đối tượng ký kết hợp đồng lao động không thuộc biên chế được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4.3 Quy định về thời hạn ký kết hợp đồng

Thời hạn ký kết được xác định trong hợp đồng nhưng không quá 24 tháng đối với trường hợp ký kết với đối tượng ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ ở vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và không quá 36 tháng đối với trường hợp ký kết hợp đồng dịch vụ thực hiện một số nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý. Không ký kết hợp đồng dài hạn đối với các trường hợp quy định tại Nghị định này.

4.4 Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của các bên ký kết hợp đồng

1. Đối với cơ quan ký hợp đồng

a) Có nhu cầu thực hiện nhiệm vụ đột xuất, cấp bách hoặc theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực cao của cơ quan, đơn vị để thực hiện công việc cần giải quyết trong một thời gian nhất định;

b) Nguồn nhân lực hiện có không bảo đảm để triển khai các công việc, nhiệm vụ được giao.

c) Có thẩm quyền ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân được ký kết hợp đồng ngoài đáp ứng các điều kiện cơ bản phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Đối với đối tượng là Nhà quản quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc: Có khả năng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, thể hiện bằng kết quả hoạt động của doanh nghiệp trong giai đoạn 05 năm gần nhất, có uy tín trong thị trường, là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực hoạt động;

b) Đối với đối tượng là Luật gia, Luật sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, người có kinh nghiệm, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ và đã từng triển khai trực tiếp các nhiệm vụ cụ thể có tính chất tương tự: Có uy tín trong ngành, lĩnh vực hoạt động; có trình độ chuyên môn cao; có sản phẩm, kết quả cụ thể được ứng dụng thành công trong thực tiễn.

4.5 Quy định quyền, nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng

1. Đối với cơ quan ký hợp đồng

a) Xây dựng kế hoạch, đề án ký kết hợp đồng, trong đó xác định rõ ngành, lĩnh vực, đối tượng, nguồn kinh phí, thời gian thực hiện và các nội dung cần thiết khác;

b) Được quyền sở hữu, khai thác, thụ hưởng các kết quả, sản phẩm theo hợp đồng ký kết;

c) Thường xuyên theo dõi, đánh giá về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệm vụ của người ký hợp đồng lao động;

d) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận; thực hiện quyền, nghĩa vụ quy định tại Nghị định này và các quy định khác được ghi trong hợp đồng.

đ) Đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

2. Đối với cá nhân ký kết hợp đồng:

a) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo yêu cầu của cơ quan hành chính nhà nước;

b) Được hưởng chế độ, chính sách theo thỏa thuận trong hợp đồng (chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động...).

c) Người lao động làm các công việc quy định tại Nghị định này được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật lao động, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

d) Thời gian làm việc theo hợp đồng lao động đối với trường hợp ký hợp đồng lao động làm một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Nghị định này được tính làm căn cứ xếp lương theo vị trí việc làm nếu được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức. Việc xếp lương tương ứng với vị trí việc làm được tuyển dụng, tiếp nhận thực hiện theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao;

e) Tuân thủ nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Đối với tổ chức cung cấp dịch vụ: Phải đáp ứng đầy đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật, bảo đảm chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

4.6 Quy định thẩm quyền quyết định và kinh phí thực hiện

1. Việc ký hợp đồng lao động đối với nhà quản quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc, Luật gia, Luật sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm công chức lãnh đạo,

quản lý do người đứng đầu cơ quan quản lý hoặc người đứng đầu cơ quan được phân cấp thẩm quyền bổ nhiệm quyết định.

2. Việc ký hợp đồng lao động đối với người làm vị trí việc làm công chức chuyên môn nghiệp vụ này do người đứng đầu cơ quan quản lý hoặc người đứng đầu cơ quan được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng quyết định.

3. Kinh phí thực hiện thực hiện ký kết hợp đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm, nằm ngoài quỹ lương và ngoài kinh phí khoán chi hành chính của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể huy động kinh phí để thực hiện chính sách đối với đối tượng này từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

4.7. Quy định trách nhiệm thực hiện

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị định này; hướng dẫn việc xác định định mức lao động hỗ trợ, phục vụ và định mức khoán chi thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính để làm căn cứ xác định kinh phí; mẫu hợp đồng lao động.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện quy định tại Nghị định này; hướng dẫn các nội dung khác liên quan đến tài chính trong quá trình thực hiện ký kết hợp đồng theo quy định của Nghị định này.

b) Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để cơ quan có thẩm quyền thực hiện ký kết hợp đồng.

3. Người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý căn cứ nhu cầu sử dụng lao động và vị trí việc làm đề xuất các vị trí việc làm, số lượng, đối tượng ký hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định này; lập dự toán kinh phí thực hiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Chỉ đạo cơ quan có liên quan thẩm định kinh phí thực hiện và quyết định theo thẩm quyền.

c) Thống nhất trong cấp ủy, tập thể lãnh đạo trước khi quyết định ký kết hợp đồng dịch vụ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phù hợp với đặc thù của bộ, ngành, địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước

d) Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, tình hình thực hiện chế độ hợp đồng theo quy định tại Nghị định này, chỉ đạo cơ quan tài

chính dự kiến kế hoạch thực hiện năm sau liền kề, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí, giao dự toán kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề.

5. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Dự thảo Nghị định không phát sinh về thủ tục hành chính mới.

6. Về phân cấp, phân quyền: Nghị định quy định người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức và người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức có trách nhiệm thực hiện thẩm quyền quyết định số lượng hợp đồng, ký kết hợp đồng lao động và chịu trách nhiệm theo đúng tinh thần của Luật Tổ chức chính phủ.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN

Nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc triển khai Nghị định được bố trí từ do ngân sách nhà nước bảo đảm, nằm ngoài quỹ lương và ngoài kinh phí khoán chi hành chính của quan, tổ chức, đơn vị. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể huy động kinh phí để thực hiện chính sách đối với đối tượng này từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

VI. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xem xét, cho ý kiến về toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, Bộ Nội vụ trân trọng kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản thuyết minh, so sánh nội dung dự thảo Nghị định).

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgTTCP Nguyễn Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

Phạm Thị Thanh Trà